

Số: 13/2026/QĐST-HNGĐ Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 578/2025/TLST-HN ngày 17 tháng 11 năm 2025, về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Phan Thị Thu T, sinh ngày 08/4/1992.

Căn cước công dân số: 068192000121, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 25/02/2022.

Địa chỉ thường trú: Số D L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số D L, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Bị đơn*: Ông Trần Phạm Ngọc Đ, sinh ngày 15/9/1986.

Căn cước công dân số : 079086004064, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 29/7/2022.

Địa chỉ thường trú: Số D L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số D L, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 110; Quyết số 01/2015, do Ủy ban nhân dân Phường I, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, cấp ngày 09 tháng 9 năm 2015 thì bà Phan Thị Thu T và ông Trần Phạm Ngọc Đ có quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thu T và ông Trần Phạm Ngọc Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Phan Thị Thu T và ông Trần Phạm Ngọc Đ có 02 người con chung tên là Phạm Ngọc Thành N, sinh ngày 16 tháng 3 năm 2016 và Trần Ngọc Tường V, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2019.

Giao cho bà Phan Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung tên là Phạm Ngọc Thành N, sinh ngày 16 tháng 3 năm 2016 và Trần Ngọc Tường V, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2019. Việc cấp dưỡng cho con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trần Phạm Ngọc Đ có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với mẹ; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà Phan Thị Thu T.

Trên cơ sở lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) bà Phan Thị Thu T tự nguyện chịu toàn bộ, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Phan Thị Thu T đã nộp theo biên lai số 0037279 ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại cho bà Phan Thị Thu T số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Khu vực 1 - TP. HCM;
- Phòng THADS Khu vực 1 - TP. HCM;
- UBND phường N, TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hoa